

CÁC NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

Võ Trí Hảo^(*)

Nguyên tắc của pháp luật là những tư tưởng cơ bản, mang tính xuất phát điểm, cấu thành một bộ phận quan trọng nhất thẩm thấu toàn bộ nội dung cũng như hình thức của hệ thống pháp luật, là cơ sở chỉ đạo toàn bộ hoạt động xây dựng pháp luật cũng như thực hiện pháp luật [6, tr.152].

Hoạt động xây dựng và ban hành văn bản pháp luật là giai đoạn đầu tiên của cơ chế điều chỉnh pháp luật (đối với văn bản quy phạm pháp luật) hoặc đóng vai trò là phương tiện pháp lý đặc thù để đưa pháp luật vào cuộc sống (đối với văn bản cá biệt). Hơn bất kỳ hoạt động thực hiện pháp luật (theo nghĩa rộng) nào, xây dựng và ban hành văn bản pháp luật cần phải dựa trên những nguyên tắc khoa học.

Ngoài những nguyên tắc chung của pháp luật như nguyên tắc công dân được làm tất cả những gì luật không cấm, các cơ quan nhà nước chỉ được làm những gì luật cho phép; nguyên tắc công bằng; nguyên tắc Đảng lãnh đạo. Trong hoạt động xây dựng và ban hành văn bản có những nguyên tắc riêng. Nhưng trong thời gian gần đây các nhà lập pháp chưa chú trọng các nguyên tắc khoa học, có nguyên tắc chưa được nêu ra, có nguyên tắc được nêu ra nhưng nội hàm chưa được làm rõ, có

nguyên tắc được làm rõ về mặt nội hàm nhưng chưa được thực hiện triệt để. Qua bài viết này, chúng tôi muốn lập luận cho những nguyên tắc chưa được đề cập trong các văn kiện của Đảng, văn bản của nhà nước Ví dụ như *nguyên tắc phản ánh điều hoà mâu thuẫn lợi ích*; hoặc phân tích thực trạng và các biện pháp loại trừ những khiếm khuyết trong việc thực hiện các nguyên tắc khác.

1. Nguyên tắc dân chủ

Điều 2 Hiến pháp 2001 ghi nhận nhà nước của dân, do dân, vì dân. Vì vậy pháp luật của nhà nước Việt Nam phải xuất phát từ ý chí của nhân dân. Pháp luật xuất phát từ ý chí của nhân dân thì nguyên tắc dân chủ phải đặc biệt được nhấn mạnh trong hoạt động xây dựng và ban hành văn bản pháp luật. Phải tạo các kênh khác nhau [5, tr.10] để ý chí nhân dân được phản ánh vào quá trình lập pháp.

Thứ nhất, để bảo đảm nguyên tắc dân chủ, cần phải phát huy các hình thức dân chủ trực tiếp trong hoạt động lập pháp như trưng cầu dân ý hay phúc quyết hiến pháp như Hiến pháp 1946 đã làm. Trong tương lai với sự phát triển của công nghệ thông tin thì khoảng cách không gian không phải

^(*) Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

là trở ngại lớn để tiến hành các hình thức dân chủ trực tiếp [4, tr. 34].

Thứ hai, cần phải tăng cường lấy ý kiến nhân dân đối với các dự thảo văn bản pháp luật.

Thứ ba, các hoạt động lập pháp cần phải được công khai. Các đại biểu Quốc hội ở Việt Nam là đại biểu cho toàn quốc (theo thuyết chủ quyền quốc dân chứ không theo thuyết chủ quyền nhân dân) [3, tr.84]. Nhưng cần phải báo cáo về hoạt động lập pháp của mình. Ý kiến của các đại biểu thiểu số cần phải được ghi lại và công bố cho cử tri. Qua đó cử tri biết được đại biểu mà họ bầu có hoàn thành nhiệm vụ đại diện và bảo vệ quyền lợi cho họ không.

2. Nguyên tắc phản ánh và điều hoà mâu thuẫn giữa các nhóm lợi ích trong xã hội

Trước đây, chúng ta quá nhấn mạnh đến tính giai cấp của pháp luật; quan niệm pháp luật chỉ là công cụ của nhà nước chứ không phải là của toàn xã hội. Ngày nay, pháp luật là công cụ của toàn xã hội, trở thành “chốn nương thân của người dân” (theo Platon). Các thành viên trong xã hội đều tìm hiểu và vận dụng pháp luật để thực hiện và bảo vệ lợi ích của mình mà không làm tổn hại lợi ích của người khác [1, tr.98]. Muốn pháp luật là công cụ của toàn xã hội thì các lợi ích khác nhau đều được phản ánh và ghi nhận ở các mức độ khác nhau chứ không thuần túy chỉ ghi nhận lợi ích của giai cấp thống trị (Hay như cách nói của ông Trương Lai tại Buổi làm việc giữa tổ kinh tế đối ngoại và Thủ tướng Phan Văn Khải năm 2001: “thay vì

nói đưa chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước vào cuộc sống thì phải nó đưa cuộc sống vào trong chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước”) [7, tr.51]. Nhưng pháp luật không phải phản ánh nguyên tất cả các lợi ích, các khuynh hướng trong xã hội. Vì nếu làm như vậy thì trước mỗi tình huống đặt ra thì pháp luật phải ghi nhận một trăm kiểu xử sự khác nhau phù hợp theo yêu cầu riêng của mỗi người và như vậy thì pháp luật không còn là pháp luật nữa. Pháp luật như là mẫu số của các hành vi trong xã hội, chỉ ghi nhận những quy tắc chung. Quá trình ghi nhận nguyên tắc chung chính là quá trình cân nhắc lợi ích của các nhóm.

Hệ thống chính trị của Việt Nam là thống nhất nhưng lợi ích trong xã hội là không thống nhất. Pháp luật của Nhà nước Việt Nam bảo vệ lợi ích của đa số nhân dân lao động. Nhưng nhân dân lao động bao gồm công nhân, nông dân, trí thức... họ thuộc các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau. Cùng với việc thừa nhận quyền tự do kinh doanh sẽ hình thành giai cấp tư sản trong xã hội - giai cấp nắm tài sản trong tay, trực tiếp làm chủ những người công nhân. Giai cấp tư sản cũng có nhu cầu được nhà nước bảo vệ và họ cũng có tiếng nói trong quá trình lập pháp. Nếu chúng ta phủ nhận những mâu thuẫn trong xã hội là chúng ta siêu hình. Nếu xã hội không có mâu thuẫn thì xã hội sẽ không có động lực phát triển. Mâu thuẫn và cạnh tranh là động lực phát triển của xã hội và thế giới tự nhiên.

Nếu thừa nhận mâu thuẫn thì phải để mâu thuẫn đó tự biểu hiện và điều hoà với

nhau. Nếu mâu thuẫn được bộc lộ và phát triển một cách đầy đủ thì nó sẽ sớm được giải quyết để đưa xã hội phát triển đến một chất mới với tầm cao hơn. Việc giải quyết mâu thuẫn xã hội không thể bằng một người hay một nhóm người [2, tr.785]. Một người không có quyền lợi liên quan lợi ích đang bị thiệt hại sẽ không có trách nhiệm bằng chính người có lợi ích bị thiệt hại. Có đại diện của các nhóm lợi ích khác nhau trong Quốc hội để trực tiếp điều hoà các mâu thuẫn là cách giải quyết tốt nhất. Nhưng số đại biểu thì có hạn nên phải có nhiều cách khác nhau để giải quyết vấn đề trên.

Thứ nhất, tăng cường lấy ý kiến nhân dân cho các dự thảo. Thông qua việc trực tiếp tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng pháp luật, nhân dân có cơ hội bày tỏ thái độ, quan điểm của mình trước nhà nước, *mở rộng hiểu biết, nâng cao ý thức pháp luật, hoà nhập với cộng đồng, tự mình điều chỉnh lợi ích riêng phù hợp với các lợi ích khác. Người dân được tham gia điều chỉnh lợi ích của mình thì họ sẽ tự nguyện thực hiện pháp luật, nâng cao hiệu quả pháp luật.*

Thứ hai, tổ chức các diễn đàn thảo luận. Các diễn đàn thảo luận tuy không mang tính đại chúng nhưng là nơi thể hiện sự cọ xát trực tiếp giữa các nhóm lợi ích đối lập. Cơ quan lập pháp quan sát sự cọ xát lợi ích và điều hoà sự mâu thuẫn đó. Các diễn đàn được các phương tiện thông tin đại chúng đăng tải. Hiện nay ở Việt Nam, đã tổ chức các diễn đàn thảo luận, các hội thảo về các dự thảo. Nhưng được tổ chức một cách riêng rẽ. Mỗi cơ quan tự tổ chức

hội thảo riêng. Ví dụ: Viện Kiểm sát tổ chức rất nhiều hội thảo để giữ lại chức năng kiểm sát chung trong dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992. Thậm chí, ban soạn thảo khi cần sự ủng hộ của các ý kiến mang tính chất bảo thủ sẽ đưa ra thảo luận tại một tổ chức nhất định gồm những người bảo thủ và khi đưa ra các dự thảo mang tính đột phá lại đưa ra thảo luận tại một tổ chức khác đại diện cho những nhóm lợi ích mới được hình thành (Ví dụ các văn bản liên quan đến pháp luật kinh doanh sẽ được đưa ra hỏi ý kiến tại Hội luật gia - gồm chủ yếu những người già đã về hưu tham gia thảo luận - nếu ban soạn thảo cần sự ủng hộ của những ý kiến bảo thủ. Khi dự thảo mang nhiều tính đột phá thì sẽ được đưa ra thảo luận, lấy ý kiến tại Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam). Cách làm gián tiếp như vậy sẽ thiếu tính toàn diện, khách quan.

Thứ ba, cho phép thành lập rộng rãi các tổ chức tự nguyện, tự quản hoạt động trên cơ sở pháp luật để bảo vệ các nhóm lợi ích đặc thù như người già, trẻ em... hay các nhóm lợi ích mới hình thành như doanh nghiệp trẻ, những người xuất khẩu hải sản... *Hiện nay chúng ta đang nhà nước hoá các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp. Chúng ta chưa ý thức được mâu thuẫn giữa nhà nước và xã hội là mâu thuẫn tự nhiên và các tổ chức xã hội được thành lập ra để bảo vệ các lợi ích mà thông qua nhà nước họ không được bảo vệ thoả đáng. Vì vậy nếu nhà nước hoá các tổ chức xã hội thì làm mất đi ý nghĩa nguyên thủy của nó và nhà nước phải chi trả cho hoạt động của các tổ*

chức xã hội vốn dĩ không thuộc chức năng của nhà nước. Thông qua các tổ chức xã hội các lợi ích thiểu số sẽ liên kết lại để có tiếng nói ảnh hưởng đến quá trình lập pháp. Nếu không có các liên minh lợi ích này thì lợi ích của nhóm thiểu số sẽ bị phủ quyết bởi nguyên tắc số đông còn nếu như được đề cập với sự thương hại của số đông không là một bảo đảm chắc chắn cho họ.

3. Nguyên tắc khách quan

Chỉ có các điều kiện kinh tế xã hội ra lệnh cho pháp luật, mà pháp luật không thể ra lệnh cho các điều kiện kinh tế xã hội (Kark Mark) [6, tr.126]. Vì vậy pháp luật phải bảo đảm nguyên tắc khách quan. Nếu vi phạm nguyên tắc khách quan, pháp luật trở thành luật chết và chúng ta phải trả giá đắt. Ví dụ: khi trình độ lực lượng ở Việt Nam còn thấp, chúng ta lại xây dựng mô hình hợp tác xã bậc cao.

Để bảo đảm nguyên tắc khách quan, nội dung pháp luật phản ánh đúng các quy luật xã hội, quy luật tự nhiên, phản ánh đúng tồn tại xã hội thì cần phải tiến hành các điều tra, nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm lịch sử, kinh nghiệm nước ngoài trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản pháp luật. Và phải có điều kế hoạch điều tra, đánh giá sau ban hành để sửa đổi, huỷ bỏ những văn bản lạc hậu, bất hợp lý.

Các lợi ích khách quan thường bị che lấp bởi cái chủ quan của những người tham gia lập pháp. Vì vậy hiện nay do năng lực lập pháp của Quốc hội chưa đáp ứng được nên việc soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh thường giao cho các cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó soạn thảo. Ví dụ: Pháp lệnh Hải quan giao cho Tổng cục Hải quan soạn thảo, Pháp lệnh về tổ chức luật sư giao cho Bộ Tư pháp soạn thảo. Cách làm này bảo đảm cơ quan soạn thảo am hiểu về lĩnh vực mà dự luật đang đề cập. Nhưng họ là chủ thể tham gia các quan hệ xã hội mà dự luật đang điều chỉnh vì vậy họ sẽ đưa ra phương án có lợi cho họ mà có thể làm thiệt hại đến lợi ích chủ thể khác, làm hạn chế các quyền tự do của đối tượng bị quản lý.

Khi tăng dần số đại biểu chuyên trách trong Quốc hội, năng lực lập pháp của Quốc hội được nâng cao thì cần hạn chế tình trạng này. Để bảo đảm tính chuyên môn trong quá trình soạn thảo luật thì các cơ quan quản lý các lĩnh vực liên quan có thể gửi các báo cáo giải trình và cử các chuyên gia vào ban soạn thảo theo yêu cầu của các Ủy ban của Quốc hội.

Để tăng cường tính khách quan thì không chỉ các cơ quan quản lý nhà nước mà cả đối tượng bị quản lý đều được tham gia vào quá trình lập pháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Akhil Reed Amar., *The Bill of rights*, Yale University Press, 1998.
2. John B. Atanasio., *Constitutional law*, Mathew Bender, 1996.
3. Nguyễn Văn Bông, *Luật Hiến pháp và Chính trị học*, NXB Sài Gòn, 1967.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo cáo chính trị Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IX, NXB Chính trị Quốc gia, 2001.
5. *Information Agency US*, What is democracy, 1991.
6. Nguyễn Cửu Việt, chủ biên - Giáo trình *Nhà nước và pháp luật đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.
7. Văn phòng Chính phủ, Kỷ yếu Buổi làm việc của Thủ tướng Chính phủ và Tổ kinh tế đối ngoại, 2001.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, ECONOMICS-LAW, T.XX, N_o1, 2004

PRINCIPLES TO BUILD LAW

Vo Tri Hao

Faculty of Law, Vietnam National University, Hanoi

The author has analyzed the role of correct principles in building law. Then emphasise three principle: democratic, balancing and resolving conflict interests, impartial. The author analyzed:

- The reasons why we should support these principle in buiding the rule of law;
- Imperfect points in implementing these principle;
- Measures to correct these imperfect points.